

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 24/2024/TLST-KDTM ngày 04 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Công ty cổ phần Regal Group; Địa chỉ: 52-54 Võ Văn Kiệt, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc Thành, chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền có bà Thái Thị Hương theo văn bản uỷ quyền ngày 14/5/2024.

* Bị đơn: Công ty TNHH Kỹ Thuật Ngành Đá. Địa chỉ: Số 97/10 Đường Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Trí, chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền có ông Nguyễn Văn Thư theo văn bản uỷ quyền ngày 12/8/2024.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Chấm dứt các hợp đồng cụ thể:** Hợp đồng nguyên tắc số: 04/2021/HĐNT/ĐXMT-NĐ ngày 11/ 06/ 2021 và các Phụ lục kèm; Hợp đồng cung cấp, thi công lắp đặt số: 88/2020/HĐXL/DXMT-NĐ ngày 17/10/2020 và các Phụ lục kèm giữa Công ty cổ phần Regal Group và Công ty TNHH Kỹ Thuật Ngành Đá.

* **Hai bên thống nhất khối lượng thi công và số tiền cụ thể như sau:**

- Đối với phụ lục 01A của hợp đồng 04/2021/HĐNT-ĐXMT-NĐ (dự án PALM): Giá trị hợp đồng là 3.655.923.550, khối lượng thi công 3.289.798.437 đồng, tạm ứng + thanh toán 2.299.375.651 đồng tương đương thanh toán 70% của khối lượng thi công (đã có VAT);

- Đối với phát sinh khung sắt sau khi kiểm tra khối lượng thi công thống nhất số tiền phát sinh là 70.666.042đ.

- Đối với phụ lục 02A-A2 của hợp đồng 04/2021/HĐNT-ĐXMT-NĐ (dự án VICTORIA) giá trị hợp đồng 1.595.060.503 đồng; khối lượng thực hiện 1.571.970.585 đồng, tạm ứng + thanh toán 1.336.174.997 đồng tương đương 85% của khối lượng thi công (đã có VAT).

- Đối với phụ lục 03A, 04A của hợp đồng 04/2021/HĐNT-ĐXMT-NĐ (dự án DRAGON) giá trị hợp đồng 7.935.274.085 đồng; khối lượng thực hiện 5.354.400.245đ, số tiền tạm ứng + thanh toán 3.866.259.020đ tương đương 72% (chưa có VAT).

- Hợp đồng 88/2020/HĐXL-ĐXMT-NĐ (dự án ONE RIVER) giá trị hợp đồng 6.435.356.000 đồng; khối lượng thực hiện 6.435.356.000 đồng, tạm ứng + thanh toán 5.148.284.800 đồng tương đương 80% của khối lượng thi công (đã có VAT).

*** Hai bên thống nhất phạt hợp đồng, số tiền bù trừ cho nhau và số tiền các bên phải trả như sau:**

- Tổng giá trị phạt do Công ty Ngành Đá vi hợp đồng là 2.354.593.697đ.

- Tổng số tiền Công ty Ngành Đá phải trả cho Công ty Regal Group 4.316.755.110đ (Tiền phạt và bồi thường thiệt hại.)

- Tổng số tiền Công ty Regal Group phải thanh toán thêm cho Công ty Ngành Đá theo thoả thuận là 1.252.600.251đ.

- Số tiền Công ty Ngành Đá phải trả cho Công ty Regal Group chưa giảm là 3.064.154.860đ.

- Tổng số tiền Công ty Ngành Đá phải trả cho Công ty Regal Group sau khi được giảm là 1.569.729.131đ.

Hai bên thống nhất tổng số tiền Công ty TNHH Kỹ Thuật Ngành Đá phải trả cho Công ty cổ phần Regal Group là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

*** Thời gian và phương thức trả như sau:**

- Từ ngày 20/12/2024 đến ngày 31/3/2025 Công ty TNHH Kỹ Thuật Ngành Đá có nghĩa vụ trả dứt điểm cho Công ty cổ phần Regal Group số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH Kỹ Thuật Ngành Đá phải chịu là 3.750.000đ.

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 56.158.377đ cho Công ty cổ phần Regal Group theo biên lai thu số 0002714 ngày 09/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ Công ty cổ phần Regal Group tự nguyện chịu (Đã nộp và chi xong).

* Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả tiền, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Sơn Trà;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Đinh Bạt Hào